TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 862/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 442/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 2000;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 05/9/2023.

Địa chỉ thường trú: ấp M, xã N (xã M, huyện C cũ), tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 65/2 T, xã H (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Huỳnh Thanh T, sinh năm 1999;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 23/8/2024.

Địa chỉ thường trú: I đường số B, phường A (phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Huỳnh Thanh T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Huỳnh Thanh T có địa chỉ cư trú tại phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 062/2021 do Ủy ban nhân dân phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 07/5/2021 thì bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Huỳnh Thanh T là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Huỳnh Thanh T nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Yến N và ông Nguyễn Huỳnh Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2022 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 28/4/2024 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N và ông T tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận ly hôn là 300.000 đồng do bà N, ông T phải nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà N, ông T đã nộp theo biên lai thu số 0013700 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – TP.HCM;
- Thi hành án Dân sự TP.HCM;
- UBND phường A H Đ (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 062/2021, ngày 07/5/2021);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út